

Santa Clara County – Senior Nutrition Program
NUTRITION RISK ASSESSMENT FY23-24
EVALUACIÓN DE RIESGOS NUTRICIONALES
ĐÁNH GIÁ MỨC AN TOÀN DINH DƯỠNG



Complete the questionnaire below and return to your Site Manager.
 Complete el siguiente cuestionario y devuélvalo a su administrador de sitio.
 Xin trả lời các câu hỏi dưới đây và gửi lại cho người quản lý nơi quý vị đến ăn.

SNP ID# / Programa de Nutrición para Personas Mayores / Số đăng ký trên thẻ vàng:	Date/Fecha/Ngày:	
Check all that apply Seleccione todos los que aplican Xin đánh vào ô nào đúng với quý vị	Yes/Si Có	No Không
I have an illness or condition that made me change the kind/amount of food I eat. Tengo una enfermedad o condición médica que afecta el tipo y/o la cantidad de comida que como. Tôi có bệnh hay điều kiện sức khỏe làm tôi phải thay đổi loại thức ăn hay lượng thức ăn.		
I eat fewer than 2 meals per day. Como menos de dos comidas al día. Tôi ăn ít hơn 2 bữa mỗi ngày.		
I eat few fruits or vegetables or milk products. Como poco de los siguientes grupos de alimentos: frutas, vegetales, lácteos. Tôi ăn chút ít trái cây, rau hay chất làm bằng sữa.		
I have more than 3 drinks of beer, liquor or wine almost every day. Tomo 3 o más bebidas de cerveza, licor o vino casi todos los días. Tôi uống 3 hay hơn 3 ly bia, rượu mỗi ngày.		
I have tooth or mouth problems that make it hard for me to eat. Tengo problemas dentales o bucales que me impactan la habilidad de comer. Tôi có vấn đề về răng hay miệng làm tôi khó ăn.		
I don't always have enough money to buy the food I need. No siempre tengo suficiente dinero para comprar los alimentos que necesito. Tôi không luôn luôn có đủ tiền để mua thực phẩm tôi cần.		
I eat alone most of the time. La mayoría de las veces como solo. Tôi hầu như lúc nào cũng ăn một mình.		
I take 3 or more prescribed or over the counter medications a day. Tomo 3 o más medicamentos recetados o de venta libre al día. Tôi phải uống mỗi ngày 3 hay hơn 3 loại thuốc có toa và không toa, có thể mua tại quầy.		
Without wanting to I have lost or gained 10 pounds in the past six months. Sin querer, he perdido o subido diez libras en los últimos seis meses. Dù không muốn, tôi đã sụt hay tăng 10 pounds trong 6 tháng qua.		
I am not always physically able to shop, cook and or feed myself. Debido a mi condición física no siempre puedo hacer compras, cocinar y/o alimentarme a mí mismo. Tôi không luôn đủ sức khỏe để đi chợ, nấu ăn hay tự ăn lấy.		

